

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO THÁNG 9/2025

DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CÁI BÉ, XẼO RỒ

(Từ ngày 01/9 đến 30/9/2025)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

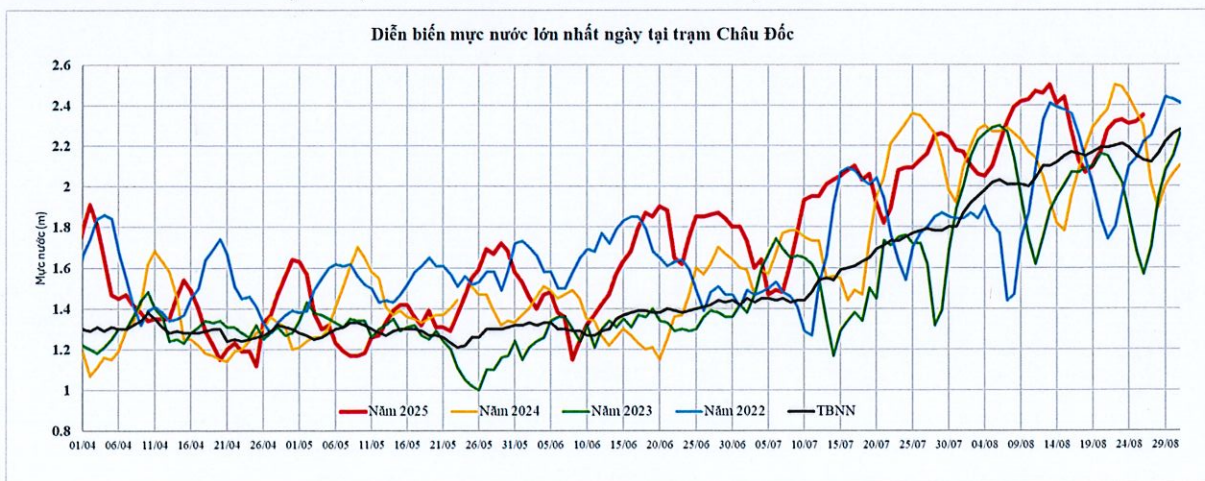
1.1. Nguồn nước thượng lưu về đầu nguồn ĐBSCL đến cuối tháng 8/2025

Hiện nay, ĐBSCL đang trong thời kỳ giữa mùa lũ, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đã đạt đỉnh lũ đầu vụ trong tháng 8/2025. Tại trạm Tân Châu đạt 2,69m ngày 8-9/8/2025, tại Châu Đốc đạt 2,5m ngày 13/8/2025, mực nước từ cuối tháng 8 đến nay có xu thế giảm và chịu ảnh hưởng mạnh theo dao động triều. Mực nước bình quân trong tháng 8 ở mức cao hơn năm 2024, cao hơn năm 2023 và cao hơn TBNN (2013-2024).

Bảng 1: Mực nước bình quân trong tháng 8/2025 tại 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc

Trạm	Bình quân tháng 8/2025	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2020	2016
Tân Châu	2,51	+0,24	+0,33	+0,41	+0,39	+0,88	+0,69
Châu Đốc	2,28	+0,19	+0,09	+0,28	+0,27	+0,64	+0,60

Đến ngày 27/8/2025 mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu đạt 2,42m. So với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,1m, so với năm 2024 cao hơn 0,40m, so với năm 2020 cao hơn 0,79m, so với năm 2016 cao hơn 0,30m; Tại trạm Châu Đốc đạt 2,35m. So với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,22m, so với năm 2024 cao hơn 0,05m, so với năm 2020 cao hơn 0,48m, so với năm 2016 cao hơn 0,47m.



Hình 1. Diễn biến mực nước tại Châu Đốc đến ngày 27/8/2025

- Lúa Hè Thu năm 2025, đã xuống giống 48.551ha/48.150ha (đạt 100,83% KH), đến nay đã thu hoạch khoảng 30.000 ha, năng suất bình quân ước đạt 6 tấn/ha, sản lượng ước đạt 170.000 tấn.

Tại phường Ngã Năm, Mỹ Quới, Tân Long:

- Lúa Hè Thu 2025, đã xuống giống được 18.500 ha, đạt 100% diện tích, hiện nay đã thu hoạch 18.500 ha, ước đạt năng suất 5,4 ha, sản lượng thu hoạch đạt 115.538 tấn.

- Diện tích trồng màu và cây ăn trái, lũy kế 7.063 ha, trong đó diện tích cây ăn trái là 1.537ha;

1.3.3. Tỉnh Cà Mau

Tại các xã Phước Long, Hồng Dân, Ninh Quới, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh:

- Lúa Hè Thu, xuống giống 22.975ha, thu hoạch được 11.303ha; Lúa Thu Đông xuống giống được 6.890ha.

- Nuôi trồng thủy sản, lũy kế diện tích nuôi thủy sản (tôm STC, TC, BTC, cua...), thực hiện lũy kế 48.702 ha (trong đó diện tích đang nuôi 48.254 ha).

2. DỰ BÁO MỰC NƯỚC, NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NGẬP ÚNG TRONG THÁNG 9/2025

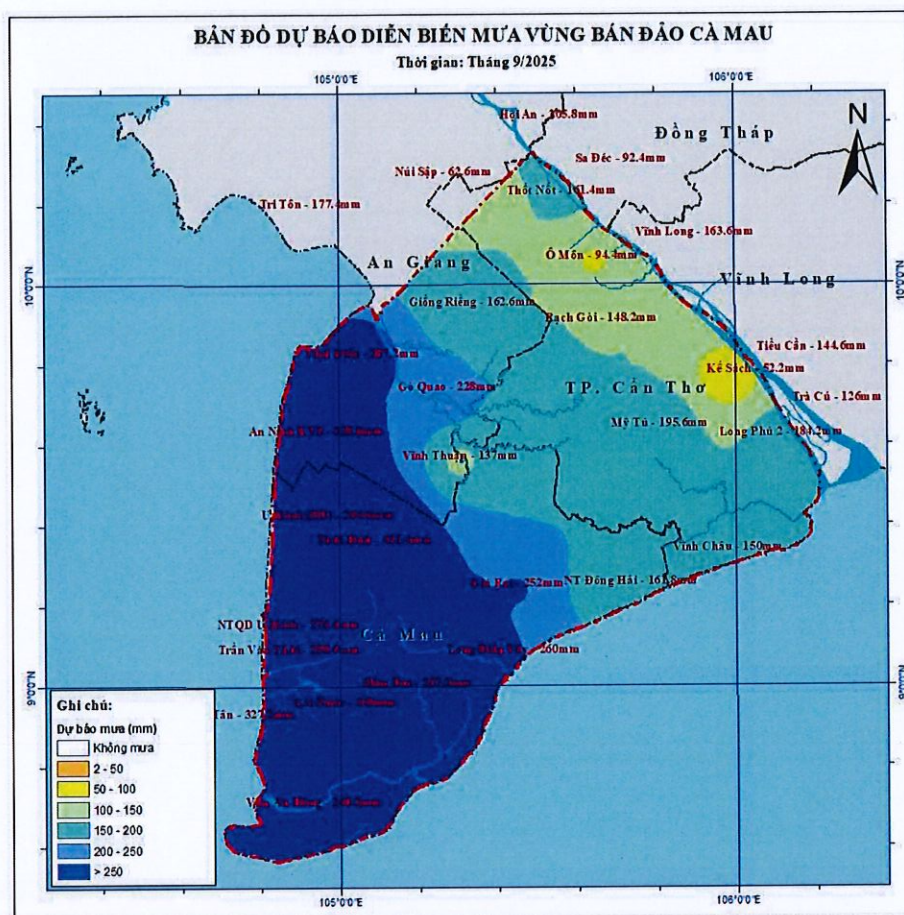
2.1. Nhận định tình hình khí tượng, thủy văn

Cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa (Tháng 9/2025 - Tháng 2/2026) của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia ngày 15/8/2025 và thông tin từ các trung tâm dự báo trong khu vực và thế giới cho thấy:

Hiện tượng ENSO: Hiện tại, ENSO tiếp tục trong điều kiện trung tính, với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương ở mức xấp xỉ so với TBNN trong tuần đầu tháng 8/2025. Từ tháng 9 đến tháng 11/2025, ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính với xác suất từ 60-70%.

Lượng mưa: Dự báo tổng lượng mưa ở khu vực Nam Bộ trong tháng 9/2025 phổ biến xấp xỉ cùng kỳ TBNN, phổ biến từ 130-150mm. Riêng vùng dự án, dự báo tổng lượng mưa trong tháng 9/2025 từ 180-250mm.

Bão, ATNĐ: Dự báo trong tháng 9-11, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN (TBNN trên biển Đông: 5,9 cơn, đổ bộ vào đất liền 2,9 cơn).



Hình 3: Dự báo mưa khu vực BĐCM trong tháng 9/2025

2.2. Dự báo mực nước triều trong tháng 9 năm 2025

Trong tháng 9/2025 dự báo có 2 kỳ triều cường cao ở mức cao hơn TBNN từ 10 - 32cm, thấp hơn năm 2024 từ 5 - 10cm. Cụ thể như sau:

- **Đợt 1 (từ ngày 03-6/9/2025)** : Phía biển Tây, đỉnh triều cao nhất tại trạm Sông Đốc (0,79 m), đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (0,69 m), chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (-0,03 m), chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (+0,04 m); Phía Biển Đông, đỉnh triều cao nhất tại trạm Gành Hào (2,11 m), chân triều thấp nhất (-1,46m), đỉnh triều cao nhất tại Trần Đề (1,98m), chân triều thấp nhất (-1,52m).

- **Đợt 2 (từ ngày 14-20/9/2025)** : Phía biển Tây, đỉnh triều cao nhất tại trạm Sông Đốc (0,92 m), đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (0,86 m), chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (-0,01 m); chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (0,08 m); Phía Biển Đông, đỉnh triều cao nhất tại trạm Gành Hào (1,99 m), chân triều thấp nhất (-1,3m), đỉnh triều cao nhất tại Trần Đề (1,85m), chân triều thấp nhất (-1,42m). Đỉnh triều đợt này tương đương đỉnh triều lớn nhất trong tháng 8.

Bảng 2: Mực nước triều dự báo tại trạm biển Đông và biển Tây trong tháng 9/2025

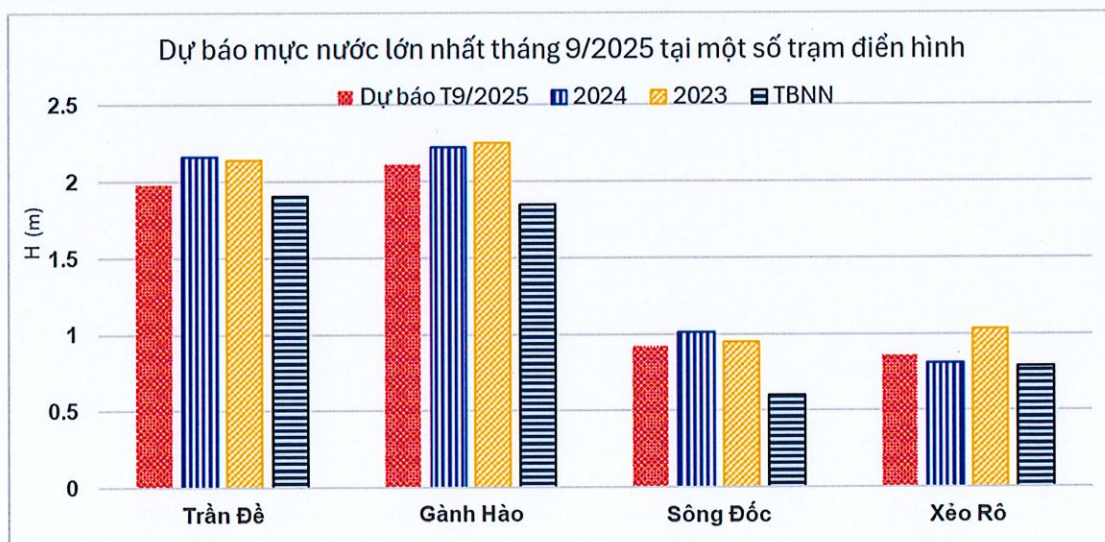
TT	Thông tin	Đợt 1 (nửa đầu Tháng 9/2025)			
		Khu vực ven Biển Đông (6-10/9)		Khu vực ven Biển Tây (3-6/9)	
		Trần Đề	Gành Hào	Sông Đốc	Xẻo Rô
1	Hmax (m)	1,98	2,11	0,80	0,69
	Ngày đạt Hmax	09/9	13/09	05/9	04/9

2	Hmin (m)	-1,52	-1,46	0,04	-0,01
	Ngày đạt Hmin	07/9	07/9	08/9	04/9
	Thông tin	Đợt 2 (nửa cuối Tháng 9/2025)			
		Khu vực ven Biển Đông (19-23/9)		Khu vực ven Biển Tây (14-20/9)	
		Trần Đề	Gành Hào	Sông Đốc	Xẻo Rô
1	Hmax (m)	1,85	1,99	0,92	0,86
	Ngày đạt Hmax	21/9	22/9	19-20/9	15-16/9
2	Hmin (m)	-1,86	-1,3	0,08	-0,01
	Ngày đạt Hmin	22/9	19/9	12/9	14/9

Đề phòng gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh, mực nước triều lớn có thể đạt ở mức nước dự báo như ở Bảng 2 cộng thêm mực nước gia tăng ứng với cấp độ gió tương ứng thổi vào cửa sông như đưa ra ở Bảng 3 có thể gây ngập cục bộ một số khu vực ven sông hạ lưu cống Cái Lớn, khu vực bờ bao chưa được đạt cao trình để bảo vệ an toàn.

Bảng 3: Dự báo mực nước gia tăng do gió thổi trực tiếp vào từng cửa sông ứng với các cấp độ gió

TT	Cấp độ gió	Vận tốc gió (m/s)	Mực nước gia tăng (m)
1	Cấp 3	3,4 - 5,4	0,03 - 0,06
2	Cấp 4	5,5 - 7,9	0,07 - 0,14
3	Cấp 5	8 - 10,7	0,14 - 0,25
4	Cấp 6	10,8 - 13,8	0,26 - 0,42
5	Cấp 7	13,9 - 17,1	0,43 - 0,64
6	Cấp 8	17,2 - 20,7	0,65 - 0,94



Hình 4: Dự báo mực nước triều lớn nhất trong tháng 9/2025

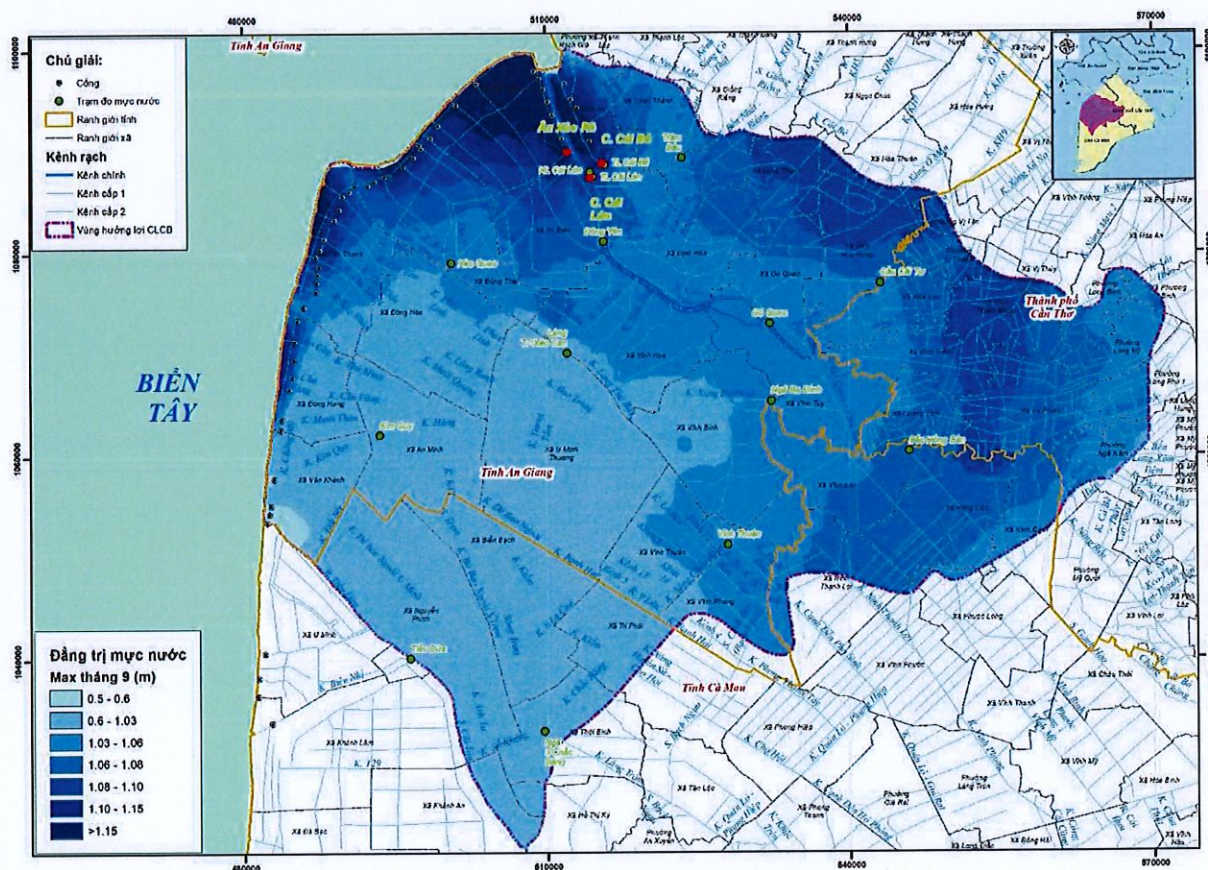
2.3. Nhận định diễn biến nguồn nước, khả năng xảy ra ngập úng trong tháng 9 năm 2025

Dự báo mực nước ở đầu nguồn ĐBSCL trong tháng 9/2025 có xu thế tăng dần từ đầu tháng 9, dự báo mực nước cao nhất trong tháng 9/2025 tại 2 trạm đầu nguồn như sau: **Tại Tân Châu đạt từ 2,7 - 2,9m**, so với TBNN cao hơn từ 0,2-0,5m, so với năm 2024 cao hơn từ 0,1-0,6m; **Tại trạm Châu Đốc đạt 2,5 - 2,8m** so với cùng kỳ TBNN

cao hơn 0,1-0,5m, so với năm 2024 cao hơn 0,1 - 0,3m. Mức nước cao nhất tháng 9 có thể xuất hiện trong thời gian từ 9/9 đến 14/9/2025.

Mức nước nội vùng hệ thống thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé chịu tác động chủ yếu bởi triều cường và mưa nội vùng cùng với nguồn nước lũ đầu nguồn về làm chậm khả năng tiêu thoát, gây ngập úng. Dự báo mức nước lớn nhất trong tháng trên các trạm biến đổi ở mức 0,60 - 1,12m, mức nước có xu thế cao ở khu vực ven sông chính, thấp dần về phía khu vực xa sông chính và bên trong nội đồng. Dự báo mức nước lớn nhất tại ***hạ lưu cống Cái Lớn từ 1,07 - 1,12m, tại hạ lưu cống Cái Bé từ 1,05 - 1,10m*** xuất hiện trong kỳ triều cường giữa tháng 9/2025 từ ngày 15-17/9/2025.

Khả năng ngập úng có thể xảy ra tại các khu vực ven biển Tây và ven sông Cái Lớn thuộc các xã Tây Yên, An Biên, Bình An tỉnh An Giang do hạ tầng chưa đảm bảo, nếu xảy ra mưa lớn, gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh trùng với kỳ triều cường từ ngày 15-17/9/2025. Các khu vực trong nội đồng chịu ảnh hưởng của nguồn nước lũ thượng nguồn và mưa nội vùng như các xã Long Thạnh, Vĩnh Hòa Hưng tỉnh An Giang, xã Hồng Dân, Vĩnh Lộc tỉnh Cà Mau, xã Vĩnh Viễn, Vĩnh Thuận Đông Tp. Cần Thơ mức nước ở mức cao có thể xảy ra ngập úng cục bộ.



Hình 5: Bản đồ đẳng trị mực nước lớn nhất tháng 9/2025

3. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ VẬN HÀNH

Hiện nay, đang trong thời kỳ giữa mùa lũ. Dự báo lũ thượng nguồn ở 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 9 vẫn ở dưới mức cảnh báo lũ, chưa gây lũ tràn. Triều cường trong tháng 9/2025 khu vực cửa sông Cái Lớn là tương đương với triều cường

lớn nhất trong tháng 8/2025, mưa kết hợp nước lũ về gia tăng, vì vậy cần đề phòng trường hợp có bão, ATNĐ ảnh hưởng, gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh gây mưa trên diện rộng nhất là trong kỳ triều cường giữa tháng 9 (từ ngày 15-17/9/2025) có thể làm mực nước dâng cao hơn so với dự báo có thể gây ngập cục bộ tại một số khu vực trũng thấp tại các Xã An Minh, An Biên, Đông Hòa, Vĩnh Thuận, Vĩnh Bình tỉnh An Giang.

Cổng Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô vận hành mở tự do hầu hết trong các ngày tháng 9/2025 khi mực nước dự báo tại các điểm không chế đảm bảo theo đúng quy trình vận hành đã được ban hành tại điều 13, mục 2 (*vận hành tiêu thoát nước trong điều kiện bình thường*). Trường hợp có bão, ATNĐ trùng với kỳ triều giữa tháng 8/2025 (từ ngày 15-17/8/2025), gây mưa lớn trên diện rộng có thể sẽ phải vận hành linh hoạt về thời gian, số lượng cửa van đối với cổng Cái Lớn, Cái Bé và Xẻo Rô để kiểm soát triều, hỗ trợ tiêu nước cho hệ thống trong trường hợp cần thiết. Cụ thể:

+ Cổng Cái Lớn: Vận hành đóng tối đa 7/11 cửa van, mở 11/11 cửa van vào các ngày 15, 16, 17/9/2025.

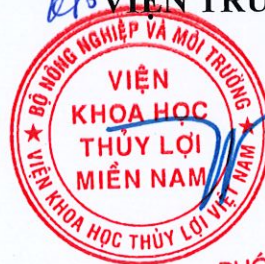
+ Cổng Cái Bé: Đóng, mở 02/02 cửa van vào các ngày 15, 16, 17/9/2025.

+ Cổng Xẻo Rô: Vận hành đóng/ mở theo yêu cầu của địa phương.

Đơn vị tư vấn sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến triều cường, diễn biến lũ thượng nguồn, diễn biến mưa trong vùng để phối hợp với công ty lên kế hoạch vận hành kiểm soát nguồn nước, hỗ trợ tiêu nước trên hệ thống trong trường hợp cần thiết. Chi tiết diễn biến nguồn nước, khuyến cáo vận hành cụ thể sẽ tiếp tục cập nhật trong các bản tin tuần, đột xuất (nếu có) tiếp theo, đề nghị công ty tiếp tục theo dõi./. *HN*

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

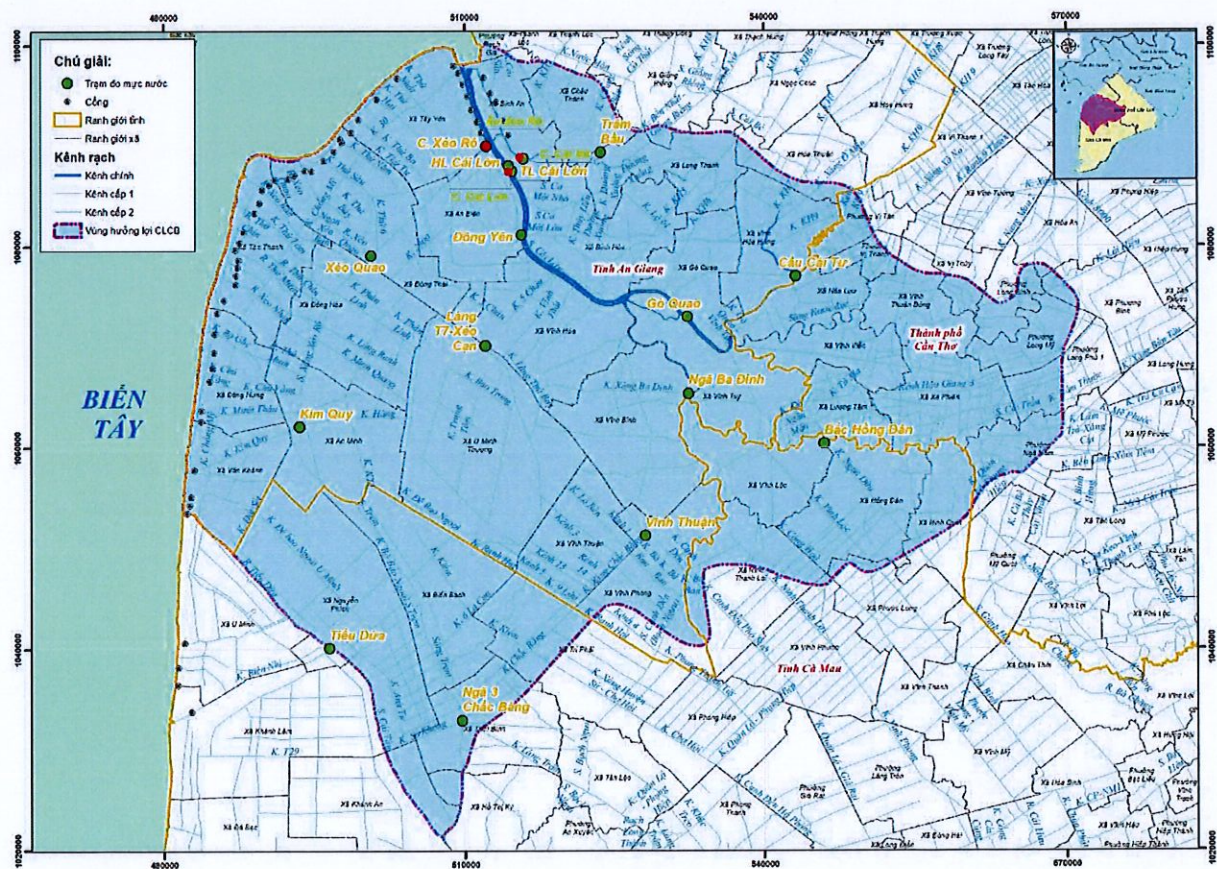
KP VIỆN TRƯỞNG *W*



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Phú Quỳnh

**PHỤ LỤC DƯỚI BẢO MỤC NƯỚC LỚN NHẤT TRONG 2 ĐỢT TRIỀU CƯỜNG
THÁNG 9/2025**

TT	Tên Trạm	Triều cường đợt 1 (từ ngày 3-6/9)						Triều cường đợt 2 (từ ngày 14-17/9)				
		03/9	04/9	05/9	06/8	07/9	08/9	13/9	14/9	15/9	16/9	17/9
1	HL Cái Lớn	0,9	0,92	0,93	0,92	0,85	0,81	0,97	1,07	1,07	1,1	1,08
2	TL Cái Lớn	0,9	0,91	0,92	0,91	0,85	0,80	0,96	1,06	1,06	1,1	1,07
3	K.Xẻo Rô	0,93	0,93	0,95	0,94	0,88	0,82	1,01	1,1	1,11	1,12	1,11
4	Đông Yên	0,88	0,9	0,9	0,87	0,83	0,79	0,95	1,0	1,03	1,07	1,03
5	Gò Quao	0,87	0,85	0,85	0,83	0,8	0,76	0,87	0,94	0,98	1,04	1,05
6	Cầu Cái Tư	0,89	0,87	0,83	0,8	0,77	0,73	0,88	0,95	1,02	1,06	1,05
7	HL Cái Bé	0,92	0,92	0,95	0,93	0,87	0,81	1,00	1,10	1,10	1,12	1,10
8	Trâm Bầu	0,89	0,87	0,85	0,84	0,81	0,76	0,89	0,97	1,01	1,04	1,06
9	Ngã ba Đình	0,88	0,86	0,84	0,81	0,77	0,74	0,87	0,91	0,99	1,05	1,04
10	Bắc Hồng Dân	0,90	0,86	0,84	0,80	0,76	0,72	0,88	0,95	1,0	1,05	1,08
11	Kim Quy	0,53	0,51	0,49	0,47	0,47	0,52	0,71	0,72	0,76	0,85	0,91
12	Xẻo Quao	0,85	0,84	0,82	0,82	0,8	0,75	0,89	0,93	0,96	0,99	1,04
13	Tiểu Dừa	0,53	0,51	0,49	0,47	0,47	0,52	0,51	0,52	0,57	0,7	0,79
14	Làng T7-Xẻo Cạn	0,8	0,8	0,79	0,76	0,73	0,71	0,81	0,84	0,89	0,96	0,99
15	Vĩnh Thuận	0,83	0,81	0,79	0,75	0,71	0,7	0,81	0,85	0,89	1,01	1,05
16	Ngã ba Chắc Bạng	0,65	0,63	0,61	0,59	0,58	0,6	0,62	0,64	0,68	0,81	0,9



Sơ đồ vị trí các trạm dự báo